



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hương Hoá, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN, XDCB 6 tháng đầu năm,
kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018**

Phần thứ nhất

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN, XDCB 6 tháng đầu năm 2018

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị, về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2018 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện, về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2018,

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý ngân sách theo hướng chủ động, tích cực, tiết kiệm, hiệu quả. Ngay từ đầu năm chỉ đạo các cơ quan, ban ngành thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chủ động cắt giảm những khoản chi chưa cần thiết, phấn đấu thực hiện đạt và vượt dự toán năm 2018 được giao. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018

Tổng thu ngân sách nhà nước tính đến ngày 15/6/2018: 405.072.541.294 đồng/514.710.000.000 đồng, đạt 78,70% so với kế hoạch huyện giao, đạt 101,52% so với cùng kỳ năm 2017.

1. Thu Ngân sách trên địa bàn: 18.258.970.777 đồng/63.400.000.000 đồng, đạt 28,8% so với kế hoạch huyện giao, đạt 57,05% so với cùng kỳ năm 2017 (sau khi đã loại trừ các khoản thu tiền sử dụng đất: 1.482.287.310 đồng, các khoản thu của TW và tỉnh hưởng: 1.398.458.015 đồng) thì số thu đưa vào cân đối là: 15.378.225.452 đồng/DT 40.400.000.000 đồng, đạt 38,06% so với kế hoạch huyện giao, đạt 106,05% so với cùng kỳ năm 2017, cụ thể như sau:

1.1. Thu khu vực ngoài quốc doanh (thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế khác): 8.402.304.729 đồng/DT 23.650.000.000 đồng, đạt 35,53% so với kế hoạch.

1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 0 đồng/20.000.000 đồng, đạt 0% so với kế hoạch.

1.3. Lệ phí trước bạ: 4.043.002.179 đồng/DT 11.900.000.000 đồng, đạt 33,97% so với kế hoạch.

1.4. Thu phí và lệ phí: 1.300.899.376 đồng/DT 3.300.000.000 đồng, đạt 39,42% so với kế hoạch.

1.5. Thuế thu nhập cá nhân: 845.859.122 đồng/DT 3.000.000.000 đồng, đạt 28,2% so với kế hoạch.

1.6. Thu tiền sử dụng đất: 1.646.985.900 đồng/DT 20.000.000.000 đồng, đạt 8,23% so với kế hoạch (NS tỉnh: 164.698.590 đồng, NS huyện: 1.482.287.310 đồng)

1.7. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 265.607.930 đồng/DT 110.000.000 đồng, đạt 241,46% so với kế hoạch.

1.8. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 813.059 đồng/DT 20.000.000 đồng, đạt 4,07% so với kế hoạch (NS huyện: 243.915 đồng, NS xã: 569.144 đồng).

1.9. Thu khác ngân sách: 1.753.498.482 đồng/DT 1.400.000.000 đồng, đạt 125,24% so với kế hoạch (NS TW: 845.438.691 đồng, NS tỉnh: 19.845.449 đồng, NS huyện: 888.214.342 đồng).

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 292.490.362.000 đồng/451.310.000.000 đồng, đạt 64,81%, so với kế hoạch.

- Bổ sung cân đối từ NS tỉnh 220.800.000.000 đồng.

- Bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh: 71.690.362.000 đồng.

3. Thu chuyển nguồn: 94.323.208.517 đồng, (NS huyện: 89.255.972.238 đồng, NS xã: 5.067.236.279 đồng).

II. Chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018:

Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến ngày 15/6/2018: **295.691.392.986** đồng/DT 511.710.000.000 đồng, đạt 57,78% so kế hoạch.

1. Chi đầu tư phát triển: 17.099.708.000 đồng/92.120.515.000 đồng, đạt 18,56% so với kế hoạch.

Trong đó:

- Ngân sách huyện: 10.717.326.000 đồng/36.223.297.000 đồng, đạt 29,59% so với kế hoạch vốn năm 2018 (Trong đó chi cho quốc phòng: Thiết lập hệ thống công sự trận địa, Sở chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ huyện Hướng Hóa: 589.220.000 đồng/589.220.000 đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn).

- Ngân sách Trung ương:

+ Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: 1.298.000.000 đồng/30.164.560.000 đồng, đạt 4,30% so với kế hoạch vốn năm 2018.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 4.535.112.000 đồng/25.732.658.000 đồng, đạt 17,62% so với kế hoạch vốn năm 2018.

- Ngân sách xã giải ngân: 549.270.000 đồng.

2. Chi thường xuyên: 211.702.293.933 đồng/471.046.000.000 đồng, đạt 44,94% so với kế hoạch.

2.1. Chi quốc phòng: 7.513.654.328 đồng/12.122.736.000 đồng, đạt 61,98% (NS huyện: 2.311.200.000 đồng, NS xã: 5.202.454.328 đồng).

2.2. Chi an ninh: 3.555.239.144 đồng/3.072.200.000 đồng, đạt 115,72% (NS huyện: 390.000.000 đồng, NS xã: 3.165.239.144 đồng).

2.3. Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 132.998.901.034 đồng/302.678.000.000 đồng, đạt 43,94% so với kế hoạch (NS huyện: 132.817.881.034 đồng, NS xã: 181.020.000 đồng).

2.4. Chi sự nghiệp Dân số và y tế: 735.723.389 đồng/1.352.877.000 đồng, đạt 54,38% so với kế hoạch (NS huyện).

2.5. Chi sự nghiệp VHNT: 1.017.580.515 đồng/2.191.786.000 đồng, đạt 46,43% so kế hoạch (ngân sách huyện: 933.662.515 đồng, ngân sách xã: 83.918.000 đồng)

2.6. Chi sự nghiệp PTTH: 757.011.842 đồng/1.734.554.000 đồng, đạt 43,64% so với kế hoạch (ngân sách huyện).

2.7. Chi sự nghiệp TĐTT: 714.851.682 đồng/818.624.000 đồng, đạt 87,32% so kế hoạch (ngân sách huyện: 531.714.682 đồng, ngân sách xã: 183.137.000 đồng).

2.8. Chi sự nghiệp môi trường: 1.926.194.494 đồng/3.600.000.000 đồng, đạt 53,51% so với kế hoạch (NS huyện)

2.9. Chi sự nghiệp kinh tế: 2.368.319.986 đồng/6.181.000.000 đồng, đạt 38,32% (ngân sách huyện: 874.606.175 đồng, ngân sách xã: 1.493.713.811 đồng).

2.10. Chi quản lý hành chính: 50.235.858.921 đồng/114.092.305.000 đồng, đạt 44,03% so với kế hoạch. (Ngân sách huyện 15.338.738.929 đồng; ngân sách xã: 34.897.119.992 đồng).

2.11. Chi đảm bảo xã hội: 9.360.726.598 đồng/18.242.918.000 đồng, đạt 51,31% so với kế hoạch (ngân sách huyện: 8.600.344.742 đồng, ngân sách xã: 760.381.856 đồng).

2.12. Chi khác ngân sách: 518.232.000 đồng.

3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 55.322.207.600 đồng

- Chi bổ sung cân đối: 49.428.174.000 đồng

- Chi bổ sung có mục tiêu: 5.894.033.600 đồng

4. Chi nộp ngân sách cấp trên: 6.974.801.332 đồng

- Nộp trả kinh phí ND 116, 19 còn thừa: 6.398.882.720 đồng

- Nộp trả kinh phí hỗ trợ lãi suất còn thừa: 575.918.612 đồng

5. Chi tạm ứng NS: 4.592.382.121 đồng (Ngân sách xã).

III. Tình hình thực hiện XDCB 6 tháng đầu năm 2018

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2018:

Tổng Ngân sách được phân bổ và thực hiện đến ngày 15/6/2018: 135.382.515.000 đồng, giải ngân: 33.713.636.000 đồng, đạt 24,74% so với kế hoạch vốn:

1.1. Ngân sách Trung ương: Nguồn vốn phân bổ: 92.167.218.000.000 đồng, giải ngân 19.409.484.000 đồng, đạt 21,06%.

Trong đó:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn phân bổ: 25.732.658.000 đồng, giải ngân 4.535.112.000 đồng, đạt 17,62% so với kế hoạch vốn.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn phân bổ: 30.164.560.000 đồng, giải ngân 1.298.000.000 đồng, đạt 4,30% so với kế hoạch vốn.

- Vốn trái phiếu Chính phủ năm 2017 (đợt 2) Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên; Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học, nguồn vốn phân bổ: 36.270.000.000, giải ngân 13.576.372.000 đồng (Trong đó: thanh toán khối lượng hoàn thành: 48.351.000 đồng, tạm ứng: 13.528.021.000 đồng), đạt 37,43% so với kế hoạch vốn.

1.2. Ngân sách tỉnh: Nguồn vốn phân bổ 7.900.000.000 đồng, giải ngân 3.586.826.000 đồng, đạt 45,40% so với kế hoạch vốn.

Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư của lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp và Khoa học công nghệ: 3.200.000.000 đồng, giải ngân: 2.904.957.000 đồng, đạt 90,78% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối phân cấp địa phương cấp tỉnh quản lý được phân bổ: 200.000.000 đồng, UBND huyện đã phân bổ lại cho 03 xã (Tân Thành: 75.000.000 đồng; Ba Tầng: 50.000.000 đồng; Thanh: 75.000.000 đồng) để đầu tư xây dựng phòng làm việc bộ phận một cửa, đến nay chưa giải ngân.

- Nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất tại khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo vốn kế hoạch năm 2018: 1.400.000.000 đồng, giải ngân: 400.000.000 đồng, đạt 28,57% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết - hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: 3.100.000.000 đồng, giải ngân: 281.869.000 đồng, đạt 9,09% so với kế hoạch vốn.

1.3. Ngân sách huyện: Nguồn vốn phân bổ 36.223.297.000 đồng, giải ngân: 10.717326.000 đồng, đạt 29,59% so với kế hoạch vốn.

Trong đó:

- Nguồn từ năm 2017 chuyển qua: 5.174.297.000 đồng, giải ngân: 1.865.941.000 đồng, đạt 36,06% kế hoạch vốn.

- Nguồn XDCB tập trung: 12.729.000.000 đồng, giải ngân 6.015.886.000 đồng, đạt 47,26% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn thu sử dụng đất năm 2018: 16.320.000.000 đồng (Trong đó: 16.000.000.000 đồng là vốn từ nguồn thu sử dụng đất năm 2018; 320.000.000 đồng là kinh phí thu tiền sử dụng đất năm 2017 kết dư phân bổ cho phòng VH TT để sửa chữa trụ sở), giải ngân 2.681.173.000 đồng, đạt 16,43% so với kế hoạch.

- Nguồn vốn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 10 và số 12 năm 2017, nguồn vốn phân bổ: 2.000.000.000 đồng, giải ngân 154.326.000 đồng, đạt 7,72% so với kế hoạch vốn.

2. Đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện và chấp hành việc bố trí vốn.

Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện đã kịp thời phân bổ nguồn vốn. Việc bố trí nguồn vốn được UBND tỉnh phân bổ chấp hành theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, trong đó đã ưu tiên cho trả nợ các công trình và các công trình chuyển tiếp, nguồn vốn bố trí theo đúng nội dung, mục tiêu của các chương trình dự án.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Các dự án đều đáp ứng các nhu cầu cấp thiết và phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc chấp hành các quy định và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng theo quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư, các công trình dự án tuân thủ theo quy định về vốn đầu tư, mục tiêu của các chương trình dự án.

Tuy nhiên đến nay khối lượng và tỷ lệ giải ngân so với nguồn vốn đến ngày 15/6/2018 còn thấp so với nguồn vốn được bố trí. Các công trình Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới UBND các xã làm chủ đầu tư, đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, đang tiến hành lập các thủ tục đầu tư theo quy định.

Việc thực hiện chế độ báo cáo và thực hiện quy định về giám sát đầu tư, đa số các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án không thực hiện, nên không tổng hợp báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh và các sở, ban ngành liên quan.

Phần thứ hai

Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

I. Thu, chi ngân sách nhà nước :

1. Phương hướng, nhiệm vụ.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện dự toán thu, chi Ngân sách, XDCB 6 tháng còn lại, có các biện pháp điều hành ngân sách phù hợp, kịp thời.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và một số nhiệm vụ cấp thiết;

- Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, nâng cao hiệu quả chi ngân sách và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu Ngân sách, Xây dựng cơ bản.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương năm 2018 theo Nghị định số 72/NĐ-CP để báo cáo Sở Tài chính.

- Lập dự toán thu chi NSNN năm 2019 để báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính theo đúng thời gian quy định.

- Đảm bảo nguồn kinh phí cho các hoạt động Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng Hương Hóa theo kế hoạch đã đề ra.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, trường học đẩy nhanh tiến độ sửa chữa trường, lớp học theo kế hoạch vốn được UBND huyện phân bổ, hoàn thành trước ngày khai giảng năm học mới.

2. Một số giải pháp.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thu, cơ quan tài chính, KBNN, các lực lượng chức năng và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý thu NSNN, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, xử lý nợ đọng thuế. Trong đó, tập trung rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình kê khai, nộp thuế.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm tập trung tối đa số thu NSNN; đồng thời chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch được giao góp phần vào thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo tiền đề phát triển nguồn thu ổn định, vững chắc cho Ngân sách địa phương. Tăng cường quản lý thu, chỉ đạo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN năm 2018.

- Tăng cường công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi Ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo. Cụ thể:

+ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên. Kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí từ đầu năm. Hạn chế tối đa việc đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán, việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch phải được cân nhắc, chỉ bổ sung đối với các nhiệm vụ thực sự cấp thiết.

+ Quản lý chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, dàn trải, chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Hạn chế sử dụng Ngân sách huyện để tạm ứng cho các cơ quan, đơn vị (*trừ trường hợp đặc biệt: thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ quan trọng, cấp bách*).

+ Quản lý chặt chẽ, hạn chế chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Chủ động trong công tác tổng hợp nhu cầu báo cáo, đề nghị Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí, đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách chế độ mới, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Điều hành Ngân sách chủ động tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Quản lý chặt chẽ. Việc triển khai nhiệm vụ Tài chính - NSNN năm 2018 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực, song cũng còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, sự chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành và với quyết tâm cao của UBND nhất định sẽ hoàn thành tốt dự toán NSNN theo dự toán đã được giao đầu năm./.

II. Xây dựng cơ bản

1. Nhiệm vụ, giải pháp.

1.1. Đối với các công trình đã thực hiện trong kế hoạch 2018.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đang dở dang.

- Đẩy nhanh thủ tục đầu tư các công trình thuộc các Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tập trung lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thi công các dự án khởi công mới.

- Đối với Chương trình MTQG Xây dựng NTM, tập trung thực hiện lập dự án đầu tư, phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Đơn đốc các chủ đầu tư thực hiện thanh toán toàn bộ nguồn vốn được bố trí và quyết toán các công trình hoàn thành theo đúng quy định.

1.2. Chuẩn bị kế hoạch năm 2019

- Hoàn thiện Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019 - 2021 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 trình HĐND huyện thông qua để UBND huyện lập, phê duyệt Chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án trước ngày 31/10/2018.

- Đối với Chương trình MTQG, trên cơ sở cân đối nguồn vốn trả nợ cho các công trình năm 2018 trở về trước, UBND các xã, thị trấn phối hợp với Ban QLDADTXD huyện và phòng Tài chính Kế hoạch lập đề xuất chủ trương đầu, gửi sở Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án xây dựng mới năm 2019.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN, XDCB 6 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính tỉnh (B/c);
- Sở KH&ĐT tỉnh (B/c);
- Thường trực Huyện uỷ (B/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- C, PVP, CV;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Trọng Vân